TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 146/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hà Ngân - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Hà Thị Vân Nga.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Hồ Thị Thùy Linh– Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 203/2022/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định mở phiên họp số 145/2022/QĐ-TA ngày 01 tháng 12 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

+ Chị Phạm Thị T; sinh năm 1999; NĐKHKTT: Thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; hiện đang lao động tự do tại Đài Loan; Có đơn xin giải quyết vắng măt

+ Anh Hồ Văn D; sinh năm 1993; HKTT: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ hiện tại: Tổ A, kp T, T, Tp D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn có tại hồ sơ, chị Phạm Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Văn D kết hôn vào ngày 07 tháng 7 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng vào Bình Dương làm ăn sinh sống đến khoảng tháng 5/2018 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa hai vợ chồng có nhiều bất đồng trong kinh tế và trong những hoạt động sinh hoạt hàng ngày dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Chị T chuyển ra ngoài sinh sống, sau đó làm thủ tục đi xuất khẩu lao động nhưng anh D không thống nhất nên tình trạng mâu thuẫn càng trở nên gay gắt hơn. Hiện tại, bản thân chị T cảm thấy mâu thuẫn vợ chồng đã hết sức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hồ Văn D.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc chị T không thể về tham gia giải quyết vụ việc được nên chị T đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nộp tại hồ sơ.

Tại bản tự khai đề ngày 08/11/2022, anh D đã trình bày về quá trình kết hôn, chung sống, thời gian và lý do xảy ra mâu thuẫn cơ bản thống nhất như trình bày của chị Phạm Thị T và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Văn D và chị Phạm Thị T; thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung (vì vợ chồng chưa có con chung) và tài sản chung. Đồng thời do điều kiện công việc ở xa, anh D cũng đã có đơn xin giải quyết vụ việc vắng mặt anh.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Phạm Thị T hiện cư trú tại Đài Loan, có xác nhận của Đ tại Đ. Anh Hồ Văn D có nơi cư trú tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Tại thời điểm thụ lý vụ án, chị Phạm Thị T làm đơn khởi kiện về việc ly hôn. Vì vậy, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình theo quy định tại điều 28 BLTTDS. Quá trình giải quyết, các bên đã thống nhất toàn bộ nội dung vụ việc và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cùng các quan hệ con chung, tài sản chung nên Tòa án đã ra Quyết định chuyển quan hệ pháp luật từ vụ án thành việc hôn nhân gia đình theo quy định tại điều 29 BLTTDS. Chị Phạm Thị T và anh Hồ Văn D đều có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc. Chị Phạm Thị T đã ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ và các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Phạm Thị T1. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị T, anh D theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Hồ Văn D có đủ các điều kiện kết hôn; thực hiện việc đăng ký kết hôn hợp lệ vào ngày 07 tháng 7

năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 khẳng định hôn nhân của chị T và anh D là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị T, anh D chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2018, hai vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong mọi mặt cuộc sống. Sau đó, chị T đi xuất khẩu lao động, mâu thuẫn vợ chồng không được hóa giải mà càng gay gắt hơn. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T, anh D đã hết sức trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Các đương sự cũng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đối chiếu các quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 việc công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Hồ Văn D là phù hợp.

[2.1] Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 29; Điểm b, khoản 1 điều 37; Điều 39; Điều 149; Các Điều 361, 367, 369, 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 55, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều 35, 36, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Hồ Văn D.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Phạm Thị T(đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000349 ngày 25/10/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Sơn Tiến, huyện Hương Sơn;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Hà Ngân